

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2025/DS-ST**

Ngày: 25-4-2025

v/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Mai Văn Tự.

2/ Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **33/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025** về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **44/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025** và quyết định hoãn phiên tòa số **31/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025**, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn T (tên thường gọi: Bác Tư), sinh năm 1954. (có đơn đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 14, ấp P, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn N, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp B, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn bà Nguyễn T trình bày:

Chị Nguyễn N là cháu dâu của bà. Do có mối quan hệ bà con nên chị N có đến gặp bà để vay tiền, do thấy hoàn cảnh của chị N khó khăn nên bà đồng ý cho

chị N vay tiền để lo công việc gia đình. Ngày 10-11-2019 chị N vay của bà số tiền 37.000.000 đồng, khi đó chị N có viết và ký giấy nhận nợ với bà với số tiền nợ này, thỏa thuận lãi suất là 20%/năm, không hẹn thời hạn trả nợ. Bà đã giao đủ số tiền 37.000.000 đồng cho chị N ngay ngày 10-11-2019. Sau đó đến ngày 20-12-2020 thì chị N đến gặp bà để vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng với mục đích mua bò, bà đồng ý và giao số tiền 10.000.000 đồng cho chị N, hai bên thỏa thuận lãi suất 20%/năm, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Do lúc đó đi gấp nên chị N không ký nhận nợ số tiền 10.000.000 đồng cho bà nên bà chỉ ghi thêm nội dung vay 10.000.000 đồng cùng trên giấy nợ 37.000.000 đồng. Từ khi vay cho đến nay thì chị N không trả cho bà tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Bà đã đến đòi nhiều lần nhưng chị N chỉ hứa hẹn và không trả. Nay bà yêu cầu chị N trả cho bà số tiền nợ gốc tổng cộng là 47.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Nguyễn N đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử nhưng chị N vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn T đối với chị Nguyễn N về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc chị Nguyễn N có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn T số tiền nợ vay là 47.000.000 đồng, ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi. Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn T khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn N có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay. Chị N có nơi cư trú tại ấp B, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn T có đơn đề nghị vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa. Vì vậy căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

Bà Nguyễn T trình bày, do có mối quan hệ bà con thân thích với chị Nguyễn N (chị N là cháu dâu của bà T) nên bà T có cho chị N vay tiền hai lần vào ngày 10-11-2019 và ngày 20-12-2020. Bà T cung cấp một giấy vay tiền có nội dung: Ngày 10-11-2019 chị N vay 37.000.000 đồng, ngày 20-12-2020 vay 10.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án bà T xác định trong hai lần vay các bên thoả thuận lãi suất 20%/năm, không thoả thuận thời hạn trả nợ, lần vay 37.000.000 đồng thì chị N có ký tên trong giấy vay tiền, lần vay 10.000.000 đồng thì chị N không ký tên do có công việc gấp nên bà T tự viết nội dung vay cùng trên một giấy vay tiền. Xét thấy việc ký kết giấy vay tiền trên giữa bà T và chị N là phù hợp với quy định của Điều 116, 119, 463 của Bộ luật Dân sự. Bà T xác định sau khi các bên lập giấy vay tiền thì đã giao số tiền tổng số tiền vay cho chị N là 47.000.000 đồng, tuy nhiên từ khi vay cho đến nay thì chị N không trả tiền gốc và lãi cho bà. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Nguyễn N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần và thông báo yêu cầu khởi kiện, tài liệu, chứng cứ do bà T cung cấp nhưng chị N vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến, như vậy xem như chị N không phản đối đối với tình tiết, chứng cứ của bà T, do đó đây là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự thì buộc chị N có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền nợ vay gốc 47.000.000 đồng là phù hợp. Ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi.

[4] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu là phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử, do đó có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Nguyễn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, cụ thể như sau: 47.000.000 đồng x 5% = 2.350.000 đồng. Bà Nguyễn T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn T đối với chị Nguyễn N về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc chị Nguyễn N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn T số nợ vay gốc là 47.000.000 (Bốn mươi bảy triệu) đồng. Ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả thì hàng tháng bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn N phải chịu 2.350.000 (Hai triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Hoàng Nam